

Số: 764 /2020/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 973/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa:

***Nguyên Đơn:** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986;

ĐKKHKT: Thôn B, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Thôn P, xã P. L, huyện S, thành phố Hà Nội.

***Bị Đơn:** Chị Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ X, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146,147,212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức H và chị Đỗ Thị Hải Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Đỗ Thị Hải Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2. Về con chung: Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồng H, sinh ngày 28/8/2019 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0003852 ngày 04/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.ADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện S ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà